TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **41**/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 5, ngày 24 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự về Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 469/2017/HNST (TLST-HNGĐ) ngày 27 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn", giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Anh T,** sinh năm 1986;
Thường trú: Số A đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Cao Tịnh Nh,** sinh năm 1996;
Thường trú: Số A đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Anh T và bà Cao Tịnh Nh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Nguyễn Anh T và bà Cao Tịnh Nh cùng xác nhận và cam đoan là có 01 (Một) người con chung tên là Nguyễn Thái B; giới tính: Nam; sinh ngày 27 tháng 7 năm 2015.

Về việc nuôi con: Ông Nguyễn Anh T và bà Cao Tịnh Nh đã tự nguyện thỏa thuận và đồng ý giao người con chung tên là Nguyễn Thái B cho bà Cao Tịnh Nh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Anh T và bà Cao Tịnh Nh đã tự nguyện thỏa thuận và đồng ý về việc bà Cao Tịnh Nh không yêu cầu ông Nguyễn Anh T cấp dưỡng nuôi con vì bà Cao Tịnh Nh có đủ điều kiện và khả năng nuôi con.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Anh T do bà Cao Tịnh Nh không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Anh T và bà Cao Tịnh Nh cùng xác nhận và cam đoan là không có tài sản chung, không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.3. Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông Nguyễn Anh T và bà Cao Tịnh Nh cùng xác nhận và cam đoan là không có khoản nợ nào chung và không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) do ông Nguyễn Anh T tự nguyện chịu. Được trừ vào số tiền mà ông Nguyễn Anh T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AG/2014/0005734 ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Anh T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành (có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 01 năm 2018) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự".

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND Quận 5;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Ủy ban nhân dân Phường C, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu Văn phòng và Hồ sơ vụ án.

Lê Minh Tường